

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HS-ST**  
Ngày: 08-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tòng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Phan Thanh Long**

2/ Ông **Võ Thanh Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Trần Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo: Đỗ Minh T**, sinh ngày 26/01/2002; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Minh H và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 tiền sự

+ Ngày 11/3/2020 bị Công an xã Bình Phú, thành phố Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng, đã thực hiện xong ngày 25/6/2020.

+ Ngày 23/4/2020 bị Công an xã An Khánh, huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng, đã thực hiện xong ngày 09/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

+ Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

+ Ty N, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

+ Lê Thọ C, sinh năm 1997 (Có mặt);

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thiện T1, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh-

- *Người chứng kiến:*

+ Nguyễn Nhựt H1, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 17/5/2020, Công an xã An Khánh và Công an huyện Châu Thành kiểm tra hành chính khi Đỗ Minh T đang mua nước uống, đồng thời yêu cầu T dẫn về căn nhà số 58 ấp An Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để tiếp tục kiểm tra lưu trú thì phát hiện bắt quả tang bên trong giỏ xách màu đen của Đỗ Minh T để trên nệm trong phòng ngủ cất giấu một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh dương; một đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu được đựng trong hộp màu đen nghi là ma túy nên đã lập biên bản.

Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilong màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh dương; một đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng hàn kín hai đầu; một hộp hình tròn, màu đen có khóa kéo; một giỏ xách màu đen; một chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đen và một nỏ thủy tinh và một điện thoại di động màu xanh dương hiệu Samsung có gắn hai sim số thuê bao 0373807629, 0862808740.

Tại Bản kết luận giám định số 41/2020/GĐMT ngày 17/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất dạng tinh thể li ti màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 0,7182gam, loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng là 0,6710 gam.

Cáo trạng số 51/CT-VKSCT ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đỗ Minh T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 01 năm đến 02 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 41/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6710 gam và các túi đựng.

+ 01 giỏ xách màu đen có dập chữ “Jeep”.

+ 01 hộp hình tròn, màu đen có khóa kéo; một giỏ xách màu đen; một chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đen và một nõ thủy tinh.

+ Trả lại điện thoại di động màu xanh dương hiệu Samsung có gắn hai sim số thuê bao 0373807629, 0862808740 cho bị cáo Đỗ Minh T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Hoàng K, Ty N, Nguyễn Thiện T1, người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 05 phút, 17/5/2020, tại căn nhà số 58 thuộc ấp An Thạnh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã An Khánh tiến hành kiểm tra hành chính, bắt quả tang Đỗ Minh T có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine trong giỏ xách màu đen của Tâm với mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 41/2020/GĐMT ngày 17/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất dạng tinh thể li ti màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 0,7182gam, loại Methamphetamine.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Đỗ Minh T đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 41/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6710 gam và các túi đựng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 hộp hình tròn, màu đen có khóa kéo; một giỏ xách màu đen; một chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đen và một nõ thủy tinh là những công cụ dùng để cất giấu và sử dụng chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại Galaxy M10, màu xanh dương, số IMEI 1: 355546100351504, số IMEI 2: 355547100351502, có gắn hai

sim điện thoại số thuê bao 0373807629 và 0862808740 do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Đối với các đối tượng Nguyễn Hoàng K, Lê Thọ C, Ty N và Nguyễn Thiện T1 do không liên quan đến việc Đỗ Minh T tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ sử dụng ma túy chung nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối tượng Lâm Quốc T2 bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã thông báo truy tìm nhưng chưa làm việc được đối tượng, Cơ quan CSĐT huyện Châu Thành đã tách hành vi của Lâm Quốc T2 khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T **01 (Một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.

**[2]** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng, ký hiệu 41/2020 được niêm phong, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,6710 gam và các túi đựng.

+ 01 hộp hình tròn, màu đen có khóa kéo; một giỏ xách màu đen; một chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu đen và một nõ thủy tinh.

- Trả lại điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại Galaxy M10, màu xanh dương, số IMEI 1: 355546100351504, số IMEI 2: 355547100351502, có gắn hai sim điện thoại số thuê bao 0373807629 và 0862808740 cho bị cáo Đỗ Minh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HSCA huyện (2b);
- UBND X. Phú Túc (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thanh Tòng**



